***Tiết 2: Toán***

**Tiết 2: Ôn tập về hình học và đo lường (T1) Bài 1-3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4. Thước thẳng, ê ke, mô hình nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu: *Trọng tâm của bài học này là ôn tập một số kiến thức về hình học và đo lường đã học ở lớp 3 như: góc vuông, góc không vuông; sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; đọc nhiệt độ, số đo cân nặng, số đo dung tích (tính bằng lít).* **B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** ***Hoàn thành BT1****Trò chơi “****Đố bạn****”*- Kể tên các hình đã học.- Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.- Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.- Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, nhớ lại các kiến thức đã học và trả lời câu hỏi. - GV mời một số HS phát biểu, và nhận xét. + Bài 1 củng cố KT gì? ***Hoàn thành BT2****a) Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên góc vuông, góc không vuông trong các hình sau:**b) Đo độ dài các cạnh rồi tính chu vi, diện tích mỗi hình sau:*- GV cho HS làm bài cá nhân, sử dụng ê ke để kiểm tra theo yêu cầu.- GV chấm vở một số HS.- GV nhận xét, chữa bài. + Bài 2 củng cố KT gì? ***Hoàn thành BT3**** *GV cho HS đọc đề bài*

- GV cho HS làm bài cặp đôi, quan sát, nhận dạng mỗi mặt của từng khối hình và nhận biết: *Mỗi khối hình có bao nhiêu mặt thì cần bấy nhiêu màu để sơn hết các mặt.*- GV mời một số HS phát biểu kết quả.- GV chữa bài. + Bài 3 củng cố KT gì?**C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM*****Hoàn thành BT****Tính chu vi hình chữ nhật, biết chiều rộng là 3 cm, chiều dài hơn chiều rộng 3 cm.*A. 18 cm B. 20 cm C. 22 cm D. 24 cm- GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện tính toán và chọn đáp án đúng.+ Công thức tính chu vi hình chữ nhật là gì?+ Để tính được chiều dài, ta thực hiện phép tính gì?- GV hỏi một số HS kết quả lựa chọn.- GV chữa bài, chốt đáp án đúng. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá - Ôn tập kiến thức đã học*.*- Hoàn thành bài tập trong SBT.- Đọc và chuẩn bị trước Bài 4,5,6,7  | - HS chú ý lắng nghe, nhớ lại các kiến thức đã học. - HS chú ý nghe, và chơi trò chơi, nhận xét - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả: ***+*** Các đối tượng hình học, các hình và khối hình đã học như: điểm, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, góc không vuông; hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn; khối chữ nhật, khối lập phương.+ Chu vi của:Hình tam giác, hình tứ giác: bằng tổng độ dài các cạnh của hình đó.Hình chữ nhật: bằng chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2. Hình vuông: bằng độ dài một cạnh nhân với 4. + Diện tích của:Hình chữ nhật: bằng chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).Hình vuông: bằng độ dài một cạnh nhân với chính nó. + Các đơn vị đo đã học: mi-li-mét, gam, mi-li-lít, xăng-ti-mét vuông. - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - HS nêu- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả:***+ Khối lập phương có 6 mặt.******→ Cần 6 màu để sơn hết các mặt.******+ Khối chữ nhật có 6 mặt.******→ Cần 6 màu để sơn hết các mặt.***- HS hoàn thành bài theo yêu cầu. - Kết quả: ***Chọn A***- HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm- HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |